1989. Người nào cố ý không khai báo cho các cơ quan quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản hoặc Ủy ban Nhân dân các cấp những phát hiện mỏ mới, những mẫu vật địa chất quý hiếm hoặc gây tổn thất nghiêm trọng về tài nguyên khoáng sản, môi trường liên quan, đều bị truy tố trước pháp luật.

Điều 22. - Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, quyền hạn của mình hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện Nghị định này.

Điều 23. - Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký, những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bị bãi bỏ.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 69-CT ngày 4-3-1992 về lập chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng cao phía Bắc.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Thực hiện Nghị quyết số 22-NQ-TW ngày 27 tháng 11 năm 1989 của Bộ Chính trị và Quyết định 72-HĐBT ngày 13 tháng 3 năm 1990 của Hội đồng Bộ trưởng;

Xuất phát từ thực trạng và yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các vùng cao thuộc các tỉnh miền núi phía Bắc trong kế hoạch 5 năm (1991 - 1995) và đến năm 2000,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Đặt nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các vùng cao thuộc các tỉnh miền núi phía Bắc trong kế hoạch 5 năm (1991 - 1995) và đến năm 2000 thành một chương trình đồng bộ, có mục tiêu và được ưu tiên của Nhà nước, gọi tắt là "chương trình tổng thể vùng cao phía Bắc".

"Chương trình tổng thể vùng cao phía Bắc" bao gồm các chương trình cụ thể của các ngành sau đây:

- Chương trình định canh định cư, giao đất giao rừng, trồng, khoanh nuôi, bảo vệ rừng đầu nguồn và phủ xanh đất trống, đồi núi trọc do Bộ Lâm nghiệp chủ trì.

- Chương trình giải quyết lương thực, phát triển chăn nuôi, trồng cây ăn quả, cây công nghiệp và công nghiệp chế biến nông, lâm sản, thực phẩm do Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm chủ trì.

- Chương trình lưu thông vật tư, hàng hóa và xuất, nhập khẩu do Bộ Thương mại và Du lịch chủ trì.

- Chương trình đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ và các chính sách đặc biệt đối với cán bộ công tác ở vùng cao do Ban Tổ chức - cán bộ của Chính phủ chủ trì.

- Chương trình chuyển hướng sản xuất thay trồng cây thuốc phiện kết hợp với việc cai nghiện hút thuốc phiện do Văn phòng Miền núi và dân tộc chủ trì. - Chương trình giải quyết nước sinh hoạt và nước sản xuất cho vùng cao do Bộ Thủy lợi và Bộ Xây dựng chủ trì.

- Chương trình phát triển giao thông và bưu điện vùng cao do Bộ Giao thông vận tải và Bưu điện chủ trì.

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- Chương trình phát triển năng lượng vùng cao do Bộ Năng lượng chủ trì.

- Chương trình phát triển thông tin, văn hóa, nghệ thuật, truyền thanh, truyền hình do Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao chủ trì.

- Tiếp tục thực hiện và cụ thể hóa các chương trình quốc gia về y tế (đặc biệt là các chương trình chống bướu cổ, sốt rét); về giáo dục, dân số và kế hoạch hóa gia đình do các Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì.

Các chương trình trên đây phải lấy dự án phát triển tổng thể kinh tế - xã hội, thực hiện định canh định cư trên địa bàn huyện để đầu tư và tổ chức thực hiện.

Điều 2. - Thành lập Ban Chủ nhiệm chương trình tổng thể vùng cao phía Bắc và giao cho đồng chí Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Miền núi và dân tộc làm Chủ Nhiệm chương trình; đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước làm Phó Chủ nhiệm chương trình và đồng chí Phó Chủ nhiệm Văn phòng Miền núi và dân tộc làm Ủy viên thường trực. Các thành viên khác của Ban Chủ nhiệm chương trình là các đồng chí Thứ trưởng hoặc Phó Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước phụ trách công tác miền núi và dân tộc của các cơ quan sau đây:

- Bộ Lâm nghiệp.
- Ủy ban Khoa học Nhà nước.
- Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm.
- Bộ Tài chính.
- Bộ Thủy lợi.
- Bộ Xây dựng.
- Bộ Giao thông vận tải và Bưu điện.
- Bộ Lao động - Thương binh và xã hội.
- Bộ Y tế.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao.
- Bộ Thương mại và Du lịch.
- Bộ Năng lượng.

Giúp việc Ban Chủ nhiệm chương trình là Văn phòng Miền núi và dân tộc.

Điều 3. - Ban Chủ nhiệm chương trình vùng cao phía Bắc có những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể như sau:

- Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm và đến năm 2000 của từng ngành và từng địa phương đã được Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt tổng hợp thành chương trình tổng thể của vùng cao phía Bắc và kiến nghị Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng điều chỉnh, bổ sung và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện.

- Là cơ quan thường trực hoạt động thường xuyên làm nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo triển khai kế hoạch đầu tư cho các vùng cao phía Bắc.

- Căn cứ vào các chương trình, kế hoạch, dự án được duyệt, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, các ngành và các địa phương có liên quan chỉ đạo các huyện và cơ sở thực hiện.

- Định kỳ (3 tháng, 6 tháng, một năm) kiểm điểm, đánh giá và báo cáo Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về kết quả thực hiện chương trình.

Điều 4. - Nhằm phục vụ kịp thời cho kế hoạch năm 1992, giao cho Bộ Tài chính trích 25 (hai mươi nhăm) tỷ đồng từ nguồn ngân sách Nhà nước dành cho chương trình giải quyết việc làm của năm 1992 để bổ sung cho chương trình tổng thể vùng cao phía Bắc.

Giao cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chủ trì cùng với Ban Chủ nhiệm chương trình, Bộ Tài chính và các ngành, địa phương có liên quan đề xuất phương án sử dụng cụ thể nguồn vốn nói trên cho các chương trình, dự án cấp bách nhất trong năm 1992, trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định.

Điều 5. - Chủ nhiệm Văn phòng Miền núi và dân tộc, các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh miền núi phía Bắc và Ban Chủ nhiệm chương trình tổng thể vùng cao phía Bắc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
VÕ VĂN KIỆT

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 71-CT ngày 5-3-1992 phê chuẩn những nguyên tắc cơ bản về qui hoạch hệ thống phòng hộ đầu nguồn công trình thủy điện Trị An.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Xét tờ trình số 740-LN/KL ngày 22 tháng 4 năm 1991 của Bộ Lâm nghiệp về việc xin phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hệ thống rừng phòng hộ đầu nguồn công trình thủy điện Trị An;

Theo đề nghị số: 132-UB/XD-NLN ngày 10 tháng 2 năm 1992 của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và số 403-BXD/QLVĐT ngày 27 tháng 5 năm 1991 của Bộ Xây dựng về dự án này,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Phê chuẩn những nguyên tắc cơ bản về qui hoạch hệ thống phòng hộ đầu nguồn công trình thủy điện Trị An được đề cập trong dự án theo những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi, vị trí địa lý:

Khu vực phòng hộ lưu vực đầu nguồn công trình thủy điện Trị An thuộc hệ thống sông Đồng Nai, nằm gọn trên lãnh thổ Việt Nam thuộc phạm vi hành chính 21 huyện ở các tỉnh: Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Thuận, Đắc Lắc và Sông Bé.

Có tọa độ địa lý:

Từ 10°55' đến 11°20' vĩ độ Bắc

107°00' đến 108°45' kinh độ Đông.

Có tổng diện tích tự nhiên là 1.530.000 ha.

Căn cứ vào tính chất, tác dụng trực tiếp về phòng hộ và mục tiêu khai thác, hệ thống phòng hộ đầu nguồn công trình thủy điện Trị An được qui hoạch theo 4 dự án lớn gồm:

1. Vườn Quốc gia Cát Tiên.

2. Lưu vực đầu nguồn công trình thủy điện Đa Nhim.

3. Lưu vực đầu nguồn công trình thủy điện Hàm Thuận.

4. Lưu vực phòng hộ trực tiếp công trình thủy điện Trị An.

2. Hệ thống phòng hộ trực tiếp công trình thủy điện Trị An có tổng diện tích tự nhiên là 1.232.000 ha. Diện tích cần bảo đảm yêu cầu phòng hộ là 265.000 ha, vùng còn lại là diện tích sản xuất, nhưng đồng thời phải thực hiện đầy đủ các qui phạm phòng hộ, chống xói mòn đất, bảo vệ môi sinh. Bộ Lâm nghiệp phối hợp với Ủy ban Nhân dân các tỉnh và các ngành sử dụng đất, xác định rõ phạm vi, ranh giới giữa các vùng có chức năng phòng hộ khác nhau trên thực địa để làm căn cứ nghiên cứu, lựa chọn các giải pháp phòng hộ thích hợp khi lập LCKTKT và xây dựng các công trình đơn vị.

3. Những yêu cầu chủ yếu cần đạt được khi xây dựng hệ thống phòng hộ đầu nguồn cho công trình thủy điện Trị An là:

- Việc lựa chọn các giải pháp kỹ thuật phải vừa đảm bảo yêu cầu phát triển sản

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0963 973